

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Phú, ngày 09 tháng 12 năm 2024

Số: 44/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE.

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Ông Đặng Văn P
- Thư ký phiên họp:* Ông Lê Minh Nhựt

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 44/QĐ-TA ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với:

Đối với Phan Thành N, Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1991.

Tên gọi khác: Nhân Khi.

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 083091007501

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 10/12.

Nguyên quán: Xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Hộ khẩu thường trú: Số E, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 28/02/2024 của TAND huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 tháng (chấp hành xong ngày 01/11/2024).

Cha: Phan Văn N1, sinh năm 1969

Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969

Người bị đề nghị Phan Thành N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lê Văn P1 – Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú:* Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Phan Thành N là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng, được giảm 03 tháng. N đã chấp hành xong vào ngày 01/11/2024.

Ngày 04/11/2024, Ủy ban nhân dân xã Q ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Phan Thành N, thời hạn quản lý từ ngày 04/11/2024 đến ngày 04/11/2026.

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2024 Công an xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre tiến hành mời Phan Thành N về cơ quan làm việc và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với N. Kết quả N dương tính với ma túy. Đồng thời N khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối cùng vào sáng ngày 20/11/2024 tại nhà thuộc ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre. Công an xã Q tiến hành lập hồ sơ đề nghị Trại Y tế xã Q, huyện T xác định tình trạng nghiện theo quy định.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, Trại Y tế xã Q có gửi phiếu kết quả xác định nghiện ma túy, xác định N nghiện chất ma túy (H) dạng Morphin. Trong ngày 21/11/2024, Công an xã Q đã trao Thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện cho N biết và yêu cầu N đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng N vẫn không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định. Đồng thời Công an xã Q tham mưu Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Thành N.

Sau khi nhận hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Q. Ngày 28/11/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T đã có Văn bản số 341/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với Phan Thành N.

Tại phiên họp:

Đại diện Cơ quan đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Thành N với thời gian từ 14 tháng.

Người bị đề nghị Phan Thành N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ việc Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Cơ quan đề nghị đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Về thủ tục: Thời hạn ra quyết định mở phiên họp, mở phiên họp được thực hiện đúng với quy định tại Điều 8 và Điều 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T. Hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đầy đủ, đúng quy định tại các Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; các Điều 3, 9, 10, 11, 12, 13 và 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nhận thấy Phan Thành N nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời hạn 05 ngày là vi phạm khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ, Ủy ban nhân dân xã Q lập hồ sơ và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Bến Tre đề nghị đưa Phan Thành N đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết và đúng quy định. Phan Thành N chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính cai nghiện bắt buộc nhưng chưa hết thời hạn tiếp tục vi phạm nên đây là tình tiết thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 5 Điều 2 và điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ; khoản 5 Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3, 9, 10, 11, 12, 13 và 17 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, đề xuất chấp nhận đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã Hội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Thành N với thời hạn cai nghiện là 14 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên họp, kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên; Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 28/11/2024, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có đề nghị số: 341/ĐN-CNBB ngày 28/11/2024 đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Thành N tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số: 07/BB-VPHC ngày 22/11/2024 về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T thì Phan Thành N đã có hành vi vi phạm trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái

nghiện và không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Tính đến ngày Tòa án thụ lý hồ sơ và mở phiên họp, vụ việc còn thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đúng trình tự thủ tục được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

[4] Về nội dung đề nghị:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 20/11/2024 và Biên bản vi phạm hành chính số: 07/BB-VPHC ngày 22/11/2024 về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T; Bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 22/11/2024 của Phan Thành N; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 21/11/2024 của Trạm Y tế xã Q, huyện T xác định Phan Thành N có nghiện ma túy (H) dạng Morphin.

Như vậy đã đủ cơ sở xác định Phan Thành N có sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy.

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T về việc quản lý sau cai nghiện ma túy đối với Phan Thành N với thời gian kể từ ngày 04/11/2024 đến ngày 04/11/2026. Tuy nhiên, đến ngày 20/11/2024 Phan Thành N vẫn còn tiếp tục sử dụng ma túy và nghiện ma túy. Ngày 21/11/2024, Trạm Y tế xã Q, huyện T kết luận Phan Thành N có nghiện chất ma túy tổng hợp (H), dạng Morphin. Phan Thành N nhận được Kết luận nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện trong thời hạn 05 ngày.

Căn cứ Báo cáo “về việc dừng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú” ngày 21/11/2024 của Công an xã Q, huyện T đối với Phan Thành N.

Xét thấy: Phan Thành N là người đã đủ 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, có năng lực trách nhiệm hành chính. Nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện trong thời hạn 05 ngày là vi phạm khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ, Ủy ban nhân dân xã Q lập hồ sơ và Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội huyện T, tỉnh Bến Tre đề nghị đưa Phan Thành N đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết và đúng quy định. Phan Thành N là người nghiện ma túy, đã đi cai nghiện ma túy và chấp hành xong nhưng N vẫn không tự cải sửa, rèn luyện bản thân, chăm lo cho cuộc sống của bản thân và gia đình mà tiếp tục tái sử dụng trái phép chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bản thân, làm ảnh hưởng đến an toàn trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Hành vi của Phan Thành N thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy; khoản 49 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Do đó Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T căn cứ vào những quy định của pháp luật đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Thành N là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Phan Thành N là đối tượng nghiện ma túy đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng, được giảm 03 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 01/11/2024. Mặc dù Phan Thành N đã chấp hành xong quyết định nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà lại thực hiện hành vi thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đó nên lần vi phạm này thuộc trường hợp tăng nặng tái phạm được quy định tại khoản 5 Điều 2 và điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Không có.

Về thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, Điều 9, Điều 10 và khoản 2 Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Áp dụng biện pháp đưa Phan Thành N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 14 tháng là phù hợp điều kiện, hoàn cảnh nhân thân của người bị đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 95, Điều 96, Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 49, khoản 56 và khoản 59 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban T về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Thành N.

Cơ sở tiếp nhận: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 tháng (*Mười bốn tháng*) , kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho các cá nhân, cơ quan tổ chức có liên quan biết.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú có quyền kháng nghị, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T có quyền kiến nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Người bị đề nghị Phan Thành N có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện T, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Công an huyện Thanh Phú;
- Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thanh Phú;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Quới Điền;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương